

Bản án số: **05/2018/HS-ST**

Ngày: 15 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần D Viễn; nghề nghiệp Giáo viên

2. Bà Hà Thị Vinh; nghề nghiệp Cán bộ nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS, ngày 01/3/2018, đối với các bị cáo:

1. Hà Hữu M, sinh ngày 16/9/1975;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 04, xã T1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hà Hữu P (đã chết) và con bà: Bùi Thị Đ, sinh năm 1936; anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ bảy; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ-XPHC ngày 26/6/2006 của Công an huyện Yên Sơn đối với Hà Hữu M về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 200.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 06/9/1970;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 04, xã T1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 1/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức L1 (đã chết) và con bà Vũ Thị X, sinh năm 1945; anh, chị, em ruột: Có 10 người, bị cáo là thứ tư; vợ: Trần Thị L2, sinh năm 1977; con: Có 01 con sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Phương Quang T2, sinh ngày 13/8/1979;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm 01, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Phương Đức L2, sinh năm 1961 và con bà Ma Thị Đ2, sinh năm 1962; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1980; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/5/2006 bị Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang xử 15 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng (ngày 04/6/2007 bị cáo đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 03/01/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Nguyên Đơn Dân sự: Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang

Địa chỉ: Xóm 4, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh D-C/v: Giám đốc Công ty.; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14/11/2017, Hà Hữu M trú tại xóm 4, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang rủ Nguyễn Văn T1 (trú cùng xóm) và Phương Quang T2 trú tại xóm 1, xã TL đi trộm cắp dây cáp điện để trên mái nhà máy nén khí của Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang thuộc xóm 4, xã TL, huyện Yên Sơn, T1 và T2 đồng ý. Trước khi đi, T1 chuẩn bị 01 chiếc cửa sắt, 01 đoạn thân cây tre dài 06 m để làm thang, T2 chuẩn bị 01 chiếc đèn pin. Đến khoảng 01 giờ ngày 16/11/2017, T1 và T2 đến nhà M rồi cả ba đi bộ ra Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang. Đến nơi, M đứng ở dưới giữ đoạn tre để T2 và T1 leo lên mái nhà máy nén khí của công ty xi măng, cùng dùng cửa cắt 01 đoạn dây cáp điện (ký hiệu DSTA 3x150+1x120, có 4 lõi bằng đồng) dài 21,7m rồi thả xuống đất. Sau đó cả ba thay nhau dùng cửa cắt đoạn dây điện làm ba phần sau đó mang về nhà M và dùng 02 con dao và 01 kìm cộng lực của gia đình M để bóc vỏ nhựa, cắt lấy lõi dây đồng bên trong. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, M, T1 và T2 bóc xong được một đoạn dây điện và giấu số lõi dây này vào trong buồng ngủ nhà M, hai đoạn còn lại chưa bóc vỏ M và T1 cho vào bao tải giấu dưới ao nhà M. Số vỏ nhựa đã bóc ra T1 và T2 cho vào bao tải mang đi vứt ở khu vực suối cách nhà M khoảng 01 Km, sau đó T1 và T2 đi về nhà. Ngày 17/11/2017, Nguyễn Văn T1 và Hà Hữu M đến Công an huyện Yên Sơn để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74 ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn, kết luận: dây cáp điện ký hiệu DSTA 3x150+1x120 loại dây cáp điện 4 lõi bằng đồng dài 21,7m có giá 16.326.830 đồng (*mười sáu triệu ba trăm hai sáu nghìn tám trăm ba mươi đồng*).

Cáo trạng số 06/QĐ- KSĐT ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan Đ truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Đ b, Đ s khoản 1 Điều 51; áp dụng thêm Đ i khoản 1 Điều 51, Điều 38 đối với bị cáo M; khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo M, T1; Điều 65 đối với bị cáo T1, T2, xử phạt:

- Bị cáo Hà Hữu M từ 07 đến 10 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ trước đó là 06 ngày.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1, Phương Quang T2 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 kim cộng lực, 01 cửa sắt, 01 bao tải dứa màu trắng, 01 đoạn tre dài 06m và 03 con dao.

Các Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Các Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 16/11/2017 tại xóm 4, xã Tl, huyện Yên Sơn, Hà Hữu M, Nguyễn Văn T1, Phương Quang T2 đã có hành vi trộm cắp 21,7m dây cáp điện ký hiệu DSTA 3x150+1x120, có 4 lõi bằng đồng, trị giá 16.326.830 đồng (*mười sáu triệu ba trăm hai sáu nghìn tám trăm ba mươi đồng*) của Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau trong khi phạm tội, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để lên mức hình phạt cho phù hợp:

- Bị cáo Hà Hữu M giữ vai trò chính, bị cáo là người khởi sự, rủ rê, tụ tập hai bị cáo T1, T2 tại nhà mình để thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo là người giúp sức tích cực (giữ thang cho các bị cáo trèo lên mái nhà máy nén khí của công ty để cắt trộm dây cáp điện). Sau khi bị cáo T1, T2 cắt được dây cáp điện thả xuống đất, bị cáo cùng các bị cáo cura thành nhiều phần rồi mang về nhà bị cáo cất giấu, cho nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, cao hơn bị cáo T1, T2 mới có tác dụng dẫn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

- Bị cáo Phương Quang T2, Nguyễn Văn T1 được xác định có vai trò thấp hơn bị cáo M, sau khi hai bị cáo được bị cáo M khởi sự việc trộm cắp đã shường ứng, hai bị cáo đều chuẩn bị công cụ phạm tội, khi thực hiện việc trộm cắp dây điện hai bị cáo này đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, do vậy vai trò của hai bị cáo được đánh giá ngang nhau, cho nên cần xử hai bị cáo mức án bằng nhau là phù hợp. Do hai bị cáo T1, T2 được xác định có vai trò thấp hơn bị cáo M, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo T1, T2 được hưởng án treo, giao các bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, để các bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ mức án cho tất cả các bị cáo. Bị cáo Hà Hữu M chưa lần nào bị kết án nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ Phạm tội lần đầu và thuộc T2 hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngay sau khi phạm tội, bị cáo M và bị cáo T1 đã đến Công an huyện Yên Sơn đầu thú về hành vi trộm cắp dây cáp điện của Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo.

[5]. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang xác định các bị cáo đã cùng nhau bồi thường cho Công ty số tiền 16.326.830 đồng, công ty không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Ngày 20/12/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn đã trả lại 02 đoạn dây cáp điện vỏ màu đen, 08 đoạn dây kim loại màu đồng cho Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang, Công ty không có ý kiến về tài sản đã nhận nên không xem

xét, giải quyết. Vật chứng là 01 kìm cộng lực, 01 cưa sắt, 01 bao tải dừa màu trắng, 01 đoạn tre dài 06m và 03 con dao, hiện không còn giá trị sử dụng và giá trị sử dụng thấp nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với vật chứng là 01 chiếc đèn pin, 01 bao tải dừa đựng vỏ dây điện hiện tại chưa thu giữ được nên HĐXX không xem xét.

[8]. Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Hà Hữu M, Nguyễn Văn T1, Phương Quang T2 phạm tội Trộm cắp tài sản.

*Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Hà Hữu M 07 tháng tù. Được khấu trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 23/11/2017 là 06 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

*Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

*Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Phương Quang T2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phương Quang T2 cho UBND xã T1, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T1, T2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2. *Về vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy 01 kìm cộng lực, 01 cưa sắt, 01 bao tải dừa màu trắng, 01 đoạn tre dài 06m và 03 con dao.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 08/3/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang)

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần D Viễn – Hà Thị Vinh

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Sử - Nguyễn Thu Hà

Lê Thị Oanh

